

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 10/6/2020

Thống kê thị trường		HOSE	HNX
Index		900.00	120.68
% Thay đổi		↑ 0.06%	↑ 0.46%
KLGD (CP)		539,829,766	74,921,524
GTGD (tỷ đồng)		7,002.72	778.94
Tổng cung (CP)		965,766,350	113,574,800
Tổng cầu (CP)		1,273,534,710	125,798,500

Giao dịch NĐTNN		HOSE	HNX
KL bán (CP)		31,281,945	2,251,688
KL mua (CP)		38,299,030	931,856
GT mua (tỷ đồng)		1,027.73	8.37
GT bán (tỷ đồng)		839.20	19.76
GT ròng (tỷ đồng)		188.53	(11.39)

Tương quan cung cầu		HOSE
---------------------	--	------

Giá trị Giao dịch NĐTNN		HOSE
-------------------------	--	------

Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.51%	11.6	1.9	1.1%
Công nghiệp	↑ 0.34%	12.3	2.4	12.6%
Dầu khí	↑ 0.12%	55.8	1.7	3.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.22%	31.6	4.0	4.3%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.06%	12.3	2.2	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.69%	15.3	4.2	14.4%
Ngân hàng	↑ 0.74%	8.9	2.3	18.1%
Nguyên vật liệu	↓ -0.81%	14.8	1.6	14.8%
Tài chính	↑ 0.12%	14.8	2.5	27.9%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.22%	12.1	2.1	2.8%
VN - Index	↑ 0.06%	14.6	2.8	109.1%
HNX - Index	↑ 0.46%	9.9	1.4	-9.1%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay với thanh khoản tiếp tục ở mức cao. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 0,57 điểm (+0,06%) lên 900 điểm; HNX-Index tăng 0,55 điểm (+0,46%) lên 120,68 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 7.914 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 618 triệu cổ phiếu; trong đó, giao dịch thỏa thuận chiếm 795 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 418 mã tăng, 100 mã tham chiếu, 248 mã giảm. Thị trường giảm khá mạnh trong phiên sáng nhưng lực cầu bắt đáy gia tăng từ cuối phiên sáng trở đi giúp các chỉ số đồng loạt hồi phục lên sắc xanh và diễn biến này được duy trì cho đến hết phiên giao dịch. Nhóm cổ phiếu trụ cột có sự phân hóa trong phiên hôm nay với bên tăng giá là các mã như CTG (+1,9%), MBB (+2,8%), STB (+7%), POW (+1,8%), TPB (+1,6%)... và bên giảm giá là các mã như VIC (-0,6%), GAS (-0,5%), VNM (-1,6%), SAB (-0,4%), MSN (-0,2%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như ACB (+0,4%), CEO (+9,6%), PVI (+1,6%)... đều tăng giúp chỉ số HNX-Index có phiên tăng thứ sáu liên tiếp. Các cổ phiếu penny tiếp tục chuỗi ngày tăng trần với ITA (+7%), DLG (+6,8%), HQC (+6,9%), OGC (+6,8%), HHS (+7%), DRH (+7%), EVG (+7%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường rung lắc vào đầu phiên nhưng dần quay trở lại trạng thái cân bằng về cuối phiên khi nhà đầu tư dần bình tĩnh trở lại để bắt đáy cổ phiếu trong phiên. Thanh khoản được duy trì ở mức tốt cho thấy dòng tiền vẫn đang ở lại thị trường để nâng đỡ chỉ số mỗi khi nhịp điều chỉnh xuất hiện. Khối ngoại quay trở lại bán ròng trong phiên hôm nay với gần 200 tỷ đồng trên hai sàn, trong đó có mua ròng 139 tỷ đồng chứng chỉ quỹ FUEVFNVD là điểm tích cực. Bên cạnh đó, trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 6 tăng mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó chuyển basis âm sang basis dương nhẹ 0,19 điểm cho thấy nhà đầu tư trên thị trường phái sinh đang tích cực hơn về xu hướng thị trường. Tuy nhiên, trên góc nhìn kỹ thuật, chúng tôi cho rằng dư địa tăng của thị trường hiện tại không còn nhiều. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 11/6, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ gần nhất lần lượt quanh 910 điểm (MA200) và 880 điểm (fibonacci retracement 61,8%). Nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu cao có thể tiếp tục canh bán ra khi VN-Index tiến gần đến ngưỡng kháng cự quanh 910 điểm. Ở chiều ngược lại, những nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt lớn có thể giải ngân trở lại nếu thị trường điều chỉnh về vùng hỗ trợ quanh 880 điểm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 10/6/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 890,3 điểm. Nhưng từ cuối phiên sáng trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 902,69 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 0,57 điểm (+0,06%) lên 900 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: CTG tăng 450 đồng, MBB tăng 500 đồng, STB tăng 750 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC giảm 600 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng giảm điểm trong phiên sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 118,846 điểm. Từ cuối phiên sáng trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 121,062 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,55 điểm (+0,46%) lên 120,68 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 100 đồng, CEO tăng 900 đồng, PVI tăng 500 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS giảm 500 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 187,23 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 5,5 triệu cổ phiếu. FUEVFVND là mã được mua ròng nhiều nhất với 139 tỷ đồng tương ứng với 11 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VHM với 41,6 tỷ đồng tương ứng với 536 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PC1 là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 59 tỷ đồng tương ứng với 3,3 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 11,52 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,3 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 7 tỷ đồng tương ứng với 513 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 3,3 tỷ đồng tương ứng với 202 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NTP là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,4 tỷ đồng tương ứng với 37 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Phân đầu tăng trưởng 4 - 4,5%

Thủ tướng cho biết phân đầu tăng trưởng GDP đạt 4 - 4,5% năm nay. Người đứng đầu Chính phủ đã gửi thư yêu cầu lãnh đạo các địa phương đẩy nhanh giải ngân đầu tư công theo yêu cầu trước đó của Chính phủ và kiên quyết điều chuyển nguồn vốn sang địa phương, đơn vị khác nếu không giải ngân được hết.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm rất nhẹ trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên ngay tại ngưỡng tâm lý 900 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với 394 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 870 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 810 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 910 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 11/6, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ gần nhất lần lượt quanh 910 điểm (MA200) và 880 điểm (fibonacci retracement 61,8%).

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm nhẹ trong phiên thứ sáu liên tiếp và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng tâm lý 120 điểm, khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 73 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 112,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 108,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 105,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 11/6, HNX-Index có thể sẽ rung lắc quanh ngưỡng tâm lý 120 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 48,45 - 48,58 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 120.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm giảm 10 đồng

Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.222 VND/USD (giảm 10 đồng so với hôm qua).

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 3,9 USD/ounce tương ứng với 0,23% lên 1.725,8 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,164 điểm tương ứng 0,17% xuống 96,157 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1365 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2754 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 107,36 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

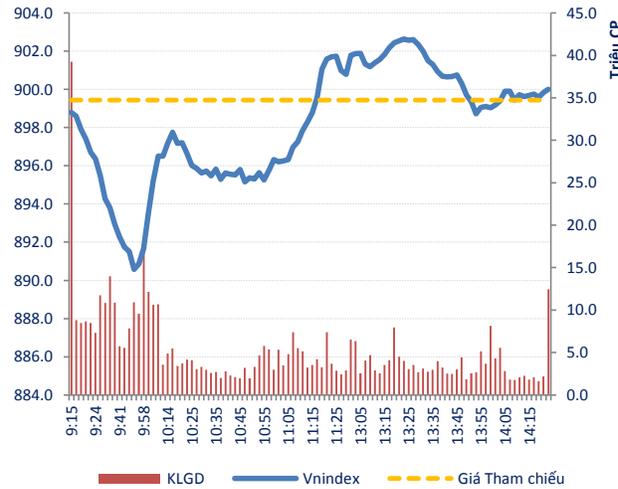
Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 1,11 USD tương ứng 2,85% xuống 37,83 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

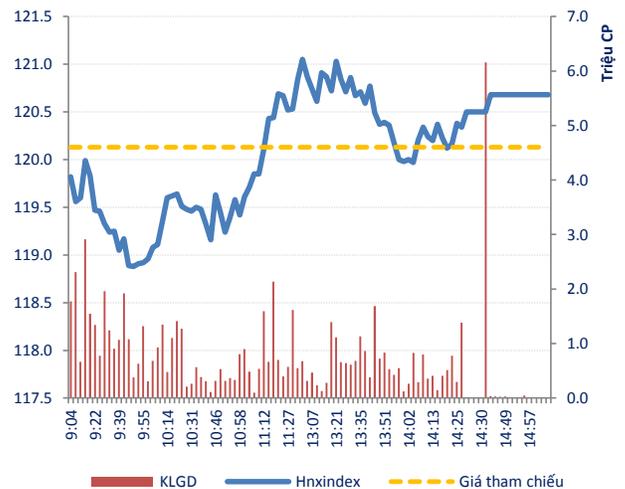
Kết thúc phiên giao dịch ngày 9/6, chỉ số Dow Jones giảm 300,14 điểm tương ứng 1,09% xuống 27.272,3 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 29,01 điểm tương ứng 0,29% lên 9.953,75 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 25,21 điểm tương ứng 0,78% xuống 3.207,18 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

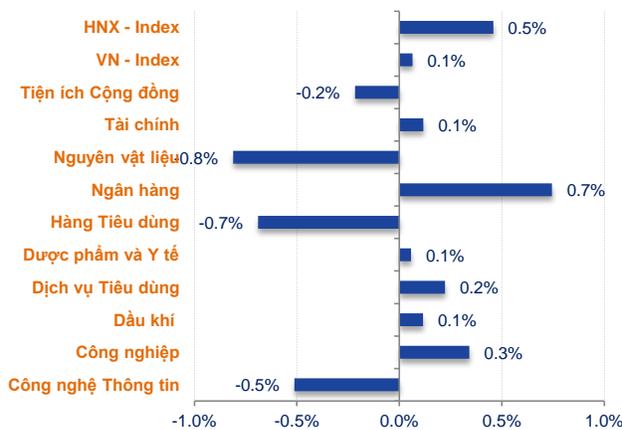
KLGD và VN-Index trong phiên



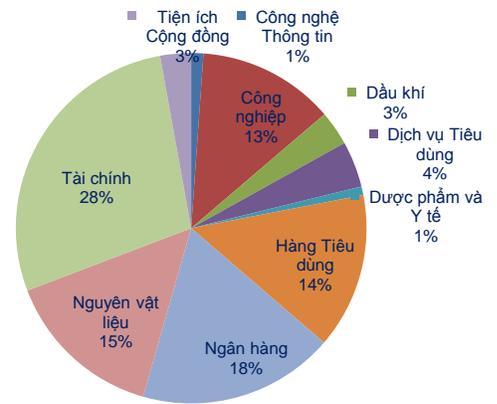
KLGD và HNX-Index trong phiên



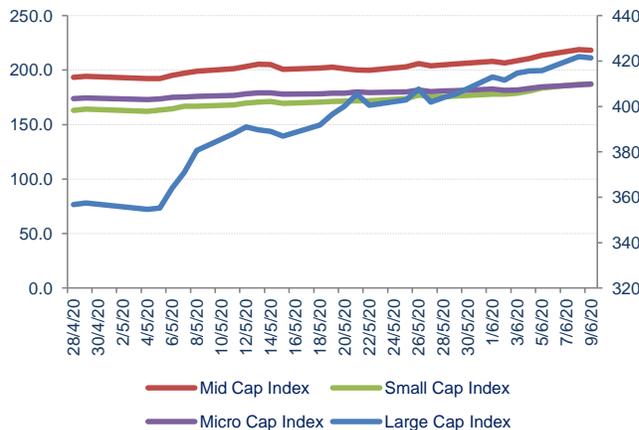
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



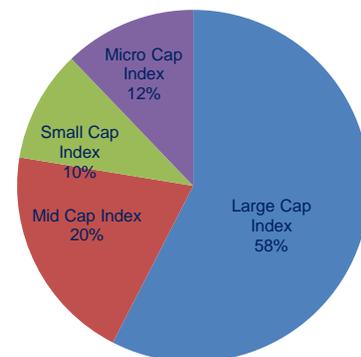
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFVND	11,136,260	PC1	3,275,810
2	NLG	1,508,500	TDH	1,917,305
3	MBB	677,450	ROS	1,233,140
4	SSI	568,780	POW	824,880
5	VHM	536,450	GVR	824,580

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NHP	300,500	PVS	512,700
2	TIG	139,800	BII	379,994
3	HHG	70,200	SHB	201,730
4	ICG	38,700	KVC	189,100
5	NTP	36,800	SHS	180,580

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	3.69	3.47	↓ -5.96%	60,198,710
ITA	5.30	5.67	↑ 6.98%	52,625,150
STB	10.75	11.50	↑ 6.98%	30,775,990
HSG	11.30	11.05	↓ -2.21%	16,386,040
FLC	3.24	3.21	↓ -0.93%	13,131,270

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HUT	2.50	2.70	↑ 8.00%	7,025,658
PVS	13.70	13.60	↓ -0.73%	6,889,064
ACB	25.50	25.60	↑ 0.39%	6,573,276
CEO	9.40	10.30	↑ 9.57%	5,182,987
SHB	16.10	16.20	↑ 0.62%	4,871,952

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ITA	5.30	5.67	0.37	↑ 6.98%
HHS	5.01	5.36	0.35	↑ 6.99%
TNC	20.80	22.25	1.45	↑ 6.97%
SVT	18.65	19.95	1.30	↑ 6.97%
STB	10.75	11.50	0.75	↑ 6.98%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.50	0.60	0.10	↑ 20.00%
ACM	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
FID	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
VIG	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
BII	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SC5	20.00	18.60	-1.40	↓ -7.00%
PNC	10.00	9.30	-0.70	↓ -7.00%
HRC	40.00	37.20	-2.80	↓ -7.00%
KPF	15.85	14.75	-1.10	↓ -6.94%
DBC	55.20	51.40	-3.80	↓ -6.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
API	11.00	9.90	-1.10	↓ -10.00%
PCG	5.00	4.50	-0.50	↓ -10.00%
HJS	23.50	21.20	-2.30	↓ -9.79%
SJ1	22.50	20.30	-2.20	↓ -9.78%
TVC	25.80	23.30	-2.50	↓ -9.69%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	60,198,710	2.6%	270	12.9	0.3
ITA	52,625,150	3250.0%	216	26.2	0.5
STB	30,775,990	9.0%	1,329	8.7	0.8
HSG	16,386,040	11.4%	1,429	7.7	0.8
FLC	13,131,270	-9.0%	(1,260)	-	0.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	7,025,658	2.3%	269	10.0	0.2
PVS	6,889,064	3.7%	990	13.7	0.5
ACB	6,573,276	23.2%	3,770	6.8	1.4
CEO	5,182,987	11.3%	1,616	6.4	0.7
SHB	4,871,952	13.8%	1,678	9.7	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	↑ 7.0%	1.9%	216	26.2	0.5
HHS	↑ 7.0%	6.5%	887	6.0	0.4
TNC	↑ 7.0%	18.5%	3,190	7.0	1.2
SVT	↑ 7.0%	7.6%	1,013	19.7	1.5
STB	↑ 7.0%	9.0%	1,329	8.7	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHP	↑ 20.0%	-30.3%	(2,650)	-	0.1
ACM	↑ 16.7%	0.0%	2	297.8	0.1
FID	↑ 11.1%	0.0%	0	5,333.7	0.1
VIG	↑ 11.1%	-11.5%	(668)	-	0.2
BII	↑ 11.1%	-17.1%	(1,683)	-	0.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UEVFN	11,136,260	N/A	N/A	N/A	N/A
NLG	1,508,500	15.5%	3,684	6.9	1.0
MBB	677,450	19.6%	3,334	5.6	1.0
SSI	568,780	7.3%	1,165	13.7	1.0
VHM	536,450	39.5%	7,688	10.1	3.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NHP	300,500	-30.3%	(2,650)	-	0.1
TIG	139,800	9.9%	1,406	5.2	0.5
HHG	70,200	-3.9%	(395)	-	0.2
ICG	38,700	3.9%	681	8.7	0.3
NTP	36,800	16.6%	4,208	9.1	1.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	332,315	21.9%	4,849	18.5	3.9
VIC	323,360	5.6%	2,023	47.3	2.6
VHM	254,937	39.5%	7,688	10.1	3.5
VNM	214,189	35.6%	6,063	20.3	6.6
BID	174,958	11.6%	2,158	20.2	2.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	42,566	23.2%	3,770	6.8	1.4
SHB	28,436	13.8%	1,678	9.7	1.3
VCG	11,131	8.5%	1,506	16.7	1.5
VCS	10,523	44.7%	9,481	7.2	3.1
PVI	7,018	8.2%	2,602	12.1	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TCH	1.97	13.5%	1,742	13.3	1.7
PVD	1.78	2.1%	713	16.4	0.3
PXS	1.77	-51.5%	(3,831)	-	0.9
DRH	1.77	7.4%	974	9.0	0.6
FRT	1.77	14.4%	2,365	11.7	1.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	3.31	7.0%	703	8.7	0.6
BII	2.62	-17.1%	(1,683)	-	0.1
PVB	2.22	23.5%	4,573	3.6	0.7
SHS	2.19	9.1%	1,159	11.2	1.0
QNC	2.14	92.1%	2,454	1.3	0.8



Website: www.shs.com.vn

Chiu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
